

県内処理加工施設で加工されるイノシシ肉の放射性物質検査結果（令和７年度）

NO	個体番号	報告自治体	捕獲場所		検査機関	検査法	採取日（購入日）	検査日	結果（Bq/kg）		
			市町村	大字					Cs-134	Cs-137	Cs合計
1	TGC-06-404	館山市	館山市	大神宮	館山市	NaI	R7. 3. 27	R7. 4. 2	-	-	<20
2	TGC-06-405	館山市	館山市	坂井	館山市	NaI	R7. 3. 29	R7. 4. 2	-	-	<20
3	TGC-06-406	館山市	館山市	大神宮	館山市	NaI	R7. 3. 29	R7. 4. 2	-	-	<20
4	TGC-06-407	館山市	館山市	藤原	館山市	NaI	R7. 3. 29	R7. 4. 2	-	-	<20
5	TGC-06-M042	館山市	南房総市	川谷	館山市	NaI	R7. 3. 31	R7. 4. 2	-	-	<20
6	TGC-07-T001	館山市	館山市	坂井	館山市	NaI	R7. 4. 1	R7. 4. 2	-	-	<20
7	TGC-07-T002	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 4. 4	R7. 4. 10	-	-	<20
8	TGC-07-T003	館山市	館山市	宝貝	館山市	NaI	R7. 4. 4	R7. 4. 10	-	-	<20
9	TGC-07-T004	館山市	館山市	西川名	館山市	NaI	R7. 4. 4	R7. 4. 10	-	-	<20
10	TGC-07-T005	館山市	館山市	宝貝	館山市	NaI	R7. 4. 4	R7. 4. 10	-	-	<20
11	TGC-07-T006	館山市	館山市	藤原	館山市	NaI	R7. 4. 5	R7. 4. 10	-	-	<20
12	TGC-07-T007	館山市	館山市	大神宮	館山市	NaI	R7. 4. 8	R7. 4. 10	-	-	<20
13	TGC-07-T008	館山市	館山市	中里	館山市	NaI	R7. 4. 8	R7. 4. 11	-	-	<20
14	TGC-07-M001	館山市	南房総市	海老敷	館山市	NaI	R7. 4. 8	R7. 4. 11	-	-	<20
15	TGC-07-T009	館山市	館山市	大網	館山市	NaI	R7. 4. 9	R7. 4. 11	-	-	<20
16	TGC-07-T010	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 4. 9	R7. 4. 11	-	-	<20
17	TGC-07-T011	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 4. 9	R7. 4. 11	-	-	<20
18	TGC-07-T012	館山市	館山市	藤原	館山市	NaI	R7. 4. 9	R7. 4. 11	-	-	<20
19	館ジ-07-01	館山市	南房総市	大井	館山市	NaI	R7. 4. 6	R7. 4. 9	-	-	<20
20	TGC-07-M002	館山市	南房総市	山名	館山市	NaI	R7. 4. 9	R7. 4. 16	-	-	<20
21	TGC-07-T013	館山市	館山市	山荻	館山市	NaI	R7. 4. 10	R7. 4. 16	-	-	<20
22	TGC-07-T014	館山市	館山市	洲宮	館山市	NaI	R7. 4. 10	R7. 4. 16	-	-	<20
23	TGC-07-M003	館山市	南房総市	山名	館山市	NaI	R7. 4. 10	R7. 4. 16	-	-	<20
24	TGC-07-T015	館山市	館山市	上真倉	館山市	NaI	R7. 4. 11	R7. 4. 16	-	-	<20
25	TGC-07-T016	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 4. 12	R7. 4. 16	-	-	<20
26	TWF-06-062	館山市	南房総市	千倉町大貫	館山市	NaI	R7. 3. 29	R7. 4. 18	-	-	<20
27	TWF-06-063	館山市	南房総市	千倉町千田	館山市	NaI	R7. 3. 31	R7. 4. 18	-	-	<20

28	TGC-07-T017	館山市	館山市	東長田	館山市	NaI	R7. 4. 12	R7. 4. 24	-	-	<20
29	TGC-07-T018	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 4. 14	R7. 4. 24	-	-	<20
30	TGC-07-T019	館山市	館山市	竹原	館山市	NaI	R7. 4. 15	R7. 4. 24	-	-	<20
31	TGC-07-T020	館山市	館山市	上真倉	館山市	NaI	R7. 4. 15	R7. 4. 24	-	-	<20
32	TGC-07-T021	館山市	館山市	竜岡	館山市	NaI	R7. 4. 17	R7. 4. 25	-	-	<20
33	TGC-07-T022	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 4. 17	R7. 4. 25	-	-	<20
34	TGC-07-T023	館山市	館山市	大井	館山市	NaI	R7. 4. 17	R7. 4. 25	-	-	<20
35	TGC-07-T024	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 4. 17	R7. 4. 25	-	-	<20
36	TGC-07-M004	館山市	南房総市	石堂原	館山市	NaI	R7. 4. 17	R7. 4. 25	-	-	<20
37	TGC-07-T025	館山市	館山市	笠名	館山市	NaI	R7. 4. 18	R7. 4. 25	-	-	<20
38	TGC-07-T026	館山市	館山市	洲宮	館山市	NaI	R7. 4. 18	R7. 4. 30	-	-	<20
39	TGC-07-T027	館山市	館山市	竜岡	館山市	NaI	R7. 4. 19	R7. 4. 30	-	-	<20
40	TGC-07-T028	館山市	館山市	上真倉	館山市	NaI	R7. 4. 20	R7. 4. 30	-	-	<20
41	TGC-07-M005	館山市	南房総市	山名	館山市	NaI	R7. 4. 20	R7. 4. 30	-	-	<20
42	TGC-07-T029	館山市	館山市	大神宮	館山市	NaI	R7. 4. 21	R7. 4. 30	-	-	<20
43	TGC-07-T030	館山市	館山市	坂井	館山市	NaI	R7. 4. 21	R7. 4. 30	-	-	<20
44	TGC-07-T031	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 4. 23	R7. 5. 1	-	-	<20
45	TGC-07-T032	館山市	館山市	犬石	館山市	NaI	R7. 4. 24	R7. 5. 1	-	-	<20
46	TGC-07-T033	館山市	館山市	坂井	館山市	NaI	R7. 4. 25	R7. 5. 1	-	-	<20
47	TGC-07-T034	館山市	館山市	正木	館山市	NaI	R7. 4. 25	R7. 5. 1	-	-	<20
48	TGC-07-T035	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 4. 26	R7. 5. 1	-	-	<20
49	TGC-07-T036	館山市	館山市	東長田	館山市	NaI	R7. 4. 28	R7. 5. 1	-	-	<20
50	TGC-07-T037	館山市	館山市	大神宮	館山市	NaI	R7. 4. 28	R7. 5. 2	-	-	<20
51	TGC-07-T038	館山市	館山市	坂井	館山市	NaI	R7. 4. 28	R7. 5. 2	-	-	<20
52	TGC-07-T039	館山市	館山市	早物	館山市	NaI	R7. 4. 30	R7. 5. 2	-	-	<20
53	TGC-07-T040	館山市	館山市	水岡	館山市	NaI	R7. 5. 1	R7. 5. 2	-	-	<20
54	TGC-07-T041	館山市	館山市	香	館山市	NaI	R7. 5. 2	R7. 5. 3	-	-	<20
55	TWF-07-001	館山市	南房総市	千倉町南朝夷	館山市	NaI	R7. 4. 20	R7. 5. 2	-	-	<20
56	館ジ-07-02	館山市	館山市	笠名	館山市	NaI	R7. 5. 3	R7. 5. 7	-	-	<20
57	TGC-07-M006	館山市	南房総市	石堂原	館山市	NaI	R7. 5. 4	R7. 5. 10	-	-	<20

58	TGC-07-T042	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 5. 7	R7. 5. 10	-	-	<20
59	TGC-07-T043	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 5. 8	R7. 5. 10	-	-	<20
60	TGC-07-T044	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 5. 8	R7. 5. 10	-	-	<20
61	TGC-07-T045	館山市	館山市	坂井	館山市	NaI	R7. 5. 8	R7. 5. 10	-	-	<20
62	TGC-07-M007	館山市	南房総市	宮下	館山市	NaI	R7. 5. 8	R7. 5. 10	-	-	<20
63	館ジ-07-03	館山市	館山市	見物	館山市	NaI	R7. 5. 10	R7. 5. 14	-	-	<20
64	館ジ-07-04	館山市	館山市	布良	館山市	NaI	R7. 5. 11	R7. 5. 14	-	-	<20
65	TWF-07-002	館山市	南房総市	白浜町根本	館山市	NaI	R7. 4. 28	R7. 5. 19	-	-	<20
66	TWF-07-003	館山市	南房総市	白浜町根本	館山市	NaI	R7. 5. 3	R7. 5. 19	-	-	<20
67	TWF-07-004	館山市	南房総市	千倉町千田	館山市	NaI	R7. 5. 11	R7. 5. 19	-	-	<20
68	TWF-07-005	館山市	南房総市	白浜町根本	館山市	NaI	R7. 5. 14	R7. 5. 19	-	-	<20
69	TWF-07-006	館山市	南房総市	千倉町千田	館山市	NaI	R7. 5. 14	R7. 5. 19	-	-	<20
70	TGC-07-T046	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 5. 9	R7. 5. 14	-	-	<20
71	TGC-07-M008	館山市	南房総市	石堂原	館山市	NaI	R7. 5. 9	R7. 5. 14	-	-	<20
72	TGC-07-T047	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 5. 10	R7. 5. 14	-	-	<20
73	TGC-07-T048	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 5. 10	R7. 5. 14	-	-	<20
74	TGC-07-T049	館山市	館山市	大井	館山市	NaI	R7. 5. 10	R7. 5. 14	-	-	<20
75	TGC-07-T050	館山市	館山市	宝貝	館山市	NaI	R7. 5. 12	R7. 5. 14	-	-	<20
76	TGC-07-T051	館山市	館山市	竜岡	館山市	NaI	R7. 5. 12	R7. 5. 17	-	-	<20
77	TGC-07-T052	館山市	館山市	東長田	館山市	NaI	R7. 5. 12	R7. 5. 17	-	-	<20
78	TGC-07-T053	館山市	館山市	大神宮	館山市	NaI	R7. 5. 13	R7. 5. 17	-	-	<20
79	TGC-07-T054	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 5. 13	R7. 5. 17	-	-	<20
80	TGC-07-T055	館山市	館山市	藤原	館山市	NaI	R7. 5. 13	R7. 5. 17	-	-	<20
81	TGC-07-T056	館山市	館山市	大神宮	館山市	NaI	R7. 5. 16	R7. 5. 21	-	-	<20
82	TGC-07-T057	館山市	館山市	岡田	館山市	NaI	R7. 5. 16	R7. 5. 23	-	-	<20
83	TGC-07-T058	館山市	館山市	正木	館山市	NaI	R7. 5. 20	R7. 5. 23	-	-	<20
84	TGC-07-T059	館山市	館山市	大神宮	館山市	NaI	R7. 5. 20	R7. 5. 23	-	-	<20
85	TGC-07-T060	館山市	館山市	竜岡	館山市	NaI	R7. 5. 21	R7. 5. 23	-	-	<20
86	TGC-07-T061	館山市	館山市	古茂口	館山市	NaI	R7. 5. 22	R7. 5. 23	-	-	<20
87	TGC-07-M009	館山市	南房総市	川谷	館山市	NaI	R7. 5. 22	R7. 5. 23	-	-	<20

88	館ジ-07-05	館山市	館山市	見物	館山市	NaI	R7. 5. 25	R7. 5. 28	-	-	<20
89	TGC-07-M010	館山市	南房総市	石堂原	館山市	NaI	R7. 5. 23	R7. 5. 30	-	-	<20
90	TGC-07-T062	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 5. 24	R7. 5. 30	-	-	<20
91	TGC-07-T063	館山市	館山市	西川名	館山市	NaI	R7. 5. 24	R7. 5. 30	-	-	<20
92	TGC-07-T064	館山市	館山市	坂田	館山市	NaI	R7. 5. 26	R7. 5. 30	-	-	<20
93	TGC-07-T065	館山市	館山市	大神宮	館山市	NaI	R7. 5. 26	R7. 5. 30	-	-	<20
94	TGC-07-T066	館山市	館山市	小原	館山市	NaI	R7. 5. 26	R7. 5. 30	-	-	<20
95	TGC-07-T067	館山市	館山市	大賀	館山市	NaI	R7. 5. 26	R7. 6. 2	-	-	<20
96	TGC-07-T068	館山市	館山市	藤原	館山市	NaI	R7. 5. 27	R7. 6. 2	-	-	<20
97	TGC-07-T069	館山市	館山市	布沼	館山市	NaI	R7. 5. 27	R7. 6. 2	-	-	<20
98	TGC-07-T070	館山市	館山市	東長田	館山市	NaI	R7. 5. 27	R7. 6. 4	-	-	<20
99	TGC-07-T071	館山市	館山市	東長田	館山市	NaI	R7. 5. 27	R7. 6. 4	-	-	<20
100	TGC-07-T072	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 5. 28	R7. 6. 4	-	-	<20
101	TGC-07-T073	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 5. 29	R7. 6. 7	-	-	<20
102	TGC-07-T074	館山市	館山市	岡田	館山市	NaI	R7. 5. 29	R7. 6. 7	-	-	<20
103	TGC-07-T075	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 5. 30	R7. 6. 7	-	-	<20
104	TGC-07-T076	館山市	館山市	上真倉	館山市	NaI	R7. 5. 30	R7. 6. 7	-	-	<20
105	TGC-07-M011	館山市	南房総市	川谷	館山市	NaI	R7. 5. 30	R7. 6. 7	-	-	<20
106	TGC-07-T077	館山市	館山市	出野尾	館山市	NaI	R7. 6. 2	R7. 6. 7	-	-	<20
107	TGC-07-T078	館山市	館山市	坂井	館山市	NaI	R7. 6. 2	R7. 6. 9	-	-	<20
108	TGC-07-M012	館山市	南房総市	川谷	館山市	NaI	R7. 6. 2	R7. 6. 9	-	-	<20
109	TGC-07-M013	館山市	南房総市	宮下	館山市	NaI	R7. 6. 2	R7. 6. 9	-	-	<20
110	TGC-07-T079	館山市	館山市	藤原	館山市	NaI	R7. 6. 3	R7. 6. 9	-	-	<20
111	TGC-07-T080	館山市	館山市	西川名	館山市	NaI	R7. 6. 4	R7. 6. 9	-	-	<20
112	TGC-07-T081	館山市	館山市	水岡	館山市	NaI	R7. 6. 4	R7. 6. 9	-	-	<20
113	TWF-07-007	館山市	南房総市	白浜町根本	館山市	NaI	R7. 5. 20	R7. 6. 11	-	-	<20
114	TWF-07-008	館山市	南房総市	千倉町大貴	館山市	NaI	R7. 5. 30	R7. 6. 11	-	-	<20
115	TWF-07-009	館山市	南房総市	千倉町川戸	館山市	NaI	R7. 5. 31	R7. 6. 11	-	-	<20
116	TWF-07-010	館山市	南房総市	白浜町根本	館山市	NaI	R7. 6. 3	R7. 6. 11	-	-	<20
117	TGC-07-T082	館山市	館山市	上真倉	館山市	NaI	R7. 6. 4	R7. 6. 13	-	-	<20

118	TGC-07-M014	館山市	南房総市	川谷	館山市	NaI	R7. 6. 4	R7. 6. 13	-	-	<20
119	TGC-07-T083	館山市	館山市	東長田	館山市	NaI	R7. 6. 5	R7. 6. 13	-	-	<20
120	TGC-07-T084	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 6. 6	R7. 6. 13	-	-	<20
121	TGC-07-T085	館山市	館山市	布沼	館山市	NaI	R7. 6. 7	R7. 6. 13	-	-	<20
122	TGC-07-T086	館山市	館山市	洲宮	館山市	NaI	R7. 6. 7	R7. 6. 14	-	-	<20
123	TGC-07-T087	館山市	館山市	大神宮	館山市	NaI	R7. 6. 8	R7. 6. 14	-	-	<20
124	TGC-07-T088	館山市	館山市	作名	館山市	NaI	R7. 6. 9	R7. 6. 14	-	-	<20
125	TGC-07-T089	館山市	館山市	布沼	館山市	NaI	R7. 6. 9	R7. 6. 14	-	-	<20
126	TGC-07-T090	館山市	館山市	東長田	館山市	NaI	R7. 6. 10	R7. 6. 14	-	-	<20
127	TGC-07-T091	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 6. 11	R7. 6. 16	-	-	<20
128	TGC-07-T092	館山市	館山市	竜岡	館山市	NaI	R7. 6. 11	R7. 6. 19	-	-	<20
129	TGC-07-T093	館山市	館山市	早物	館山市	NaI	R7. 6. 11	R7. 6. 19	-	-	<20
130	TGC-07-T094	館山市	館山市	洲崎	館山市	NaI	R7. 6. 11	R7. 6. 19	-	-	<20
131	TGC-07-T095	館山市	館山市	藤原	館山市	NaI	R7. 6. 11	R7. 6. 19	-	-	<20
132	TGC-07-T096	館山市	館山市	布沼	館山市	NaI	R7. 6. 11	R7. 6. 19	-	-	<20
133	TGC-07-T097	館山市	館山市	西長田	館山市	NaI	R7. 6. 11	R7. 6. 19	-	-	<20
134	TGC-07-T098	館山市	館山市	上真倉	館山市	NaI	R7. 6. 12	R7. 6. 23	-	-	<20
135	TGC-07-T099	館山市	館山市	東長田	館山市	NaI	R7. 6. 12	R7. 6. 23	-	-	<20
136	TGC-07-T100	館山市	館山市	竹原	館山市	NaI	R7. 6. 12	R7. 6. 23	-	-	<20
137	TGC-07-M016	館山市	南房総市	宮下	館山市	NaI	R7. 6. 12	R7. 6. 23	-	-	<20
138	TGC-07-M017	館山市	南房総市	宮下	館山市	NaI	R7. 6. 12	R7. 6. 23	-	-	<20
139	TGC-07-T101	館山市	館山市	上真倉	館山市	NaI	R7. 6. 14	R7. 6. 23	-	-	<20
140	館ジ-07-06	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 6. 22	R7. 6. 25	-	-	<20
141	館ジ-07-07	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 6. 27	R7. 6. 28	-	-	<20
142	TGC-07-T102	館山市	館山市	布沼	館山市	NaI	R7. 6. 14	R7. 6. 26	-	-	<20
143	TGC-07-M018	館山市	南房総市	山名	館山市	NaI	R7. 6. 14	R7. 6. 26	-	-	<20
144	TGC-07-T103	館山市	館山市	西長田	館山市	NaI	R7. 6. 14	R7. 6. 26	-	-	<20
145	TGC-07-T104	館山市	館山市	竜岡	館山市	NaI	R7. 6. 16	R7. 6. 26	-	-	<20
146	TGC-07-T105	館山市	館山市	蘭	館山市	NaI	R7. 6. 17	R7. 6. 27	-	-	<20
147	TGC-07-T106	館山市	館山市	洲宮	館山市	NaI	R7. 6. 17	R7. 6. 27	-	-	<20

148	TGC-07-T107	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 6. 18	R7. 7. 3	-	-	<20
149	TGC-07-T108	館山市	館山市	布良	館山市	NaI	R7. 6. 18	R7. 7. 3	-	-	<20
150	TGC-07-T109	館山市	館山市	東長田	館山市	NaI	R7. 6. 18	R7. 7. 3	-	-	<20
151	TGC-07-T110	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 6. 19	R7. 7. 3	-	-	<20
152	TGC-07-T111	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 6. 20	R7. 7. 3	-	-	<20
153	TGC-07-T112	館山市	館山市	岡田	館山市	NaI	R7. 6. 20	R7. 7. 3	-	-	<20
154	TGC-07-T113	館山市	館山市	稲	館山市	NaI	R7. 6. 20	R7. 7. 4	-	-	<20
155	TGC-07-T114	館山市	館山市	竜岡	館山市	NaI	R7. 6. 20	R7. 7. 4	-	-	<20
156	TGC-07-T115	館山市	館山市	竜岡	館山市	NaI	R7. 6. 20	R7. 7. 4	-	-	<20
157	TGC-07-M019	館山市	南房総市	和田町黒岩	館山市	NaI	R7. 6. 20	R7. 7. 4	-	-	<20
158	TGC-07-M020	館山市	南房総市	和田町黒岩	館山市	NaI	R7. 6. 20	R7. 7. 4	-	-	<20
159	TGC-07-T116	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 6. 21	R7. 7. 4	-	-	<20
160	TGC-07-T117	館山市	館山市	藤原	館山市	NaI	R7. 6. 21	R7. 7. 5	-	-	<20
161	TGC-07-T118	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 6. 24	R7. 7. 5	-	-	<20
162	TGC-07-M021	館山市	南房総市	石堂原	館山市	NaI	R7. 6. 24	R7. 7. 5	-	-	<20
163	TGC-07-T119	館山市	館山市	大井	館山市	NaI	R7. 6. 24	R7. 7. 5	-	-	<20
164	TGC-07-T120	館山市	館山市	布沼	館山市	NaI	R7. 6. 26	R7. 7. 7	-	-	<20
165	館ジ-07-08	館山市	館山市	作名	館山市	NaI	R7. 7. 2	R7. 7. 3	-	-	<20
166	TWF-07-011	館山市	南房総市	千倉町川戸	館山市	NaI	R7. 6. 12	R7. 7. 7	-	-	<20
167	TWF-07-012	館山市	南房総市	白浜町根本	館山市	NaI	R7. 6. 19	R7. 7. 7	-	-	<20
168	TWF-07-013	館山市	南房総市	千倉町大貫	館山市	NaI	R7. 6. 22	R7. 7. 7	-	-	<20
169	TWF-07-014	館山市	南房総市	千倉町北朝夷	館山市	NaI	R7. 6. 28	R7. 7. 7	-	-	<20
170	TGC-07-M022	館山市	南房総市	珠師ヶ谷	館山市	NaI	R7. 6. 26	R7. 7. 11	-	-	<20
171	TGC-07-T121	館山市	館山市	大網	館山市	NaI	R7. 6. 27	R7. 7. 11	-	-	<20
172	TGC-07-T122	館山市	館山市	小原	館山市	NaI	R7. 6. 27	R7. 7. 11	-	-	<20
173	TGC-07-T123	館山市	館山市	東長田	館山市	NaI	R7. 6. 28	R7. 7. 11	-	-	<20
174	TGC-07-T124	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 6. 30	R7. 7. 11	-	-	<20
175	TGC-07-T125	館山市	館山市	岡田	館山市	NaI	R7. 6. 30	R7. 7. 12	-	-	<20
176	TGC-07-T126	館山市	館山市	洲宮	館山市	NaI	R7. 6. 30	R7. 7. 12	-	-	<20
177	TGC-07-T127	館山市	館山市	布沼	館山市	NaI	R7. 6. 30	R7. 7. 12	-	-	<20

178	TGC-07-T128	館山市	館山市	浜田	館山市	NaI	R7. 6. 30	R7. 7. 12	-	-	<20
179	TGC-07-T129	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 7. 1	R7. 7. 12	-	-	<20
180	TGC-07-T131	館山市	館山市	洲崎	館山市	NaI	R7. 7. 2	R7. 7. 16	-	-	<20
181	TGC-07-T132	館山市	館山市	畑	館山市	NaI	R7. 7. 2	R7. 7. 16	-	-	<20
182	TGC-07-T133	館山市	館山市	坂井	館山市	NaI	R7. 7. 2	R7. 7. 16	-	-	<20
183	TGC-07-T134	館山市	館山市	藺	館山市	NaI	R7. 7. 3	R7. 7. 16	-	-	<20
184	TGC-07-M023	館山市	南房総市	山名	館山市	NaI	R7. 7. 3	R7. 7. 16	-	-	<20
185	TGC-07-T135	館山市	館山市	沼	館山市	NaI	R7. 7. 4	R7. 7. 16	-	-	<20
186	TGC-07-T136	館山市	館山市	岡田	館山市	NaI	R7. 7. 4	R7. 7. 17	-	-	<20
187	TGC-07-M024	館山市	南房総市	山名	館山市	NaI	R7. 7. 4	R7. 7. 17	-	-	<20
188	TGC-07-T137	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 7. 5	R7. 7. 17	-	-	<20
189	TGC-07-M025	館山市	南房総市	川谷	館山市	NaI	R7. 7. 5	R7. 7. 17	-	-	<20
190	TGC-07-T138	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 7. 7	R7. 7. 18	-	-	<20
191	TGC-07-T139	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 7. 7	R7. 7. 18	-	-	<20
192	TGC-07-T140	館山市	館山市	竹原	館山市	NaI	R7. 7. 7	R7. 7. 18	-	-	<20
193	TGC-07-T141	館山市	館山市	藤原	館山市	NaI	R7. 7. 7	R7. 7. 18	-	-	<20
194	TGC-07-T142	館山市	館山市	畑	館山市	NaI	R7. 7. 8	R7. 7. 18	-	-	<20
195	TGC-07-M026	館山市	南房総市	白浜町白浜	館山市	NaI	R7. 7. 8	R7. 7. 18	-	-	<20
196	TGC-07-T143	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 7. 9	R7. 7. 19	-	-	<20
197	TGC-07-T144	館山市	館山市	笠名	館山市	NaI	R7. 7. 9	R7. 7. 19	-	-	<20
198	TGC-07-T145	館山市	館山市	笠名	館山市	NaI	R7. 7. 9	R7. 7. 19	-	-	<20
199	TGC-07-T146	館山市	館山市	東長田	館山市	NaI	R7. 7. 9	R7. 7. 19	-	-	<20
200	TGC-07-T147	館山市	館山市	正木	館山市	NaI	R7. 7. 10	R7. 7. 19	-	-	<20
201	TGC-07-T148	館山市	館山市	古茂口	館山市	NaI	R7. 7. 10	R7. 7. 19	-	-	<20
202	TGC-07-M027	館山市	南房総市	宮下	館山市	NaI	R7. 7. 10	R7. 7. 23	-	-	<20
203	TGC-07-T149	館山市	館山市	布沼	館山市	NaI	R7. 7. 10	R7. 7. 23	-	-	<20
204	TGC-07-T150	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 7. 11	R7. 7. 23	-	-	<20
205	TGC-07-M028	館山市	南房総市	石堂原	館山市	NaI	R7. 7. 12	R7. 7. 23	-	-	<20
206	TGC-07-M029	館山市	南房総市	石堂原	館山市	NaI	R7. 7. 12	R7. 7. 23	-	-	<20
207	TGC-07-T151	館山市	館山市	宝貝	館山市	NaI	R7. 7. 12	R7. 7. 23	-	-	<20

208	TGC-07-T152	館山市	館山市	大網	館山市	NaI	R7. 7. 14	R7. 7. 24	-	-	<20
209	TGC-07-M030	館山市	南房総市	和田町上三原	館山市	NaI	R7. 7. 14	R7. 7. 24	-	-	<20
210	TGC-07-T153	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 7. 15	R7. 7. 24	-	-	<20
211	TGC-07-T154	館山市	館山市	上真倉	館山市	NaI	R7. 7. 15	R7. 7. 24	-	-	<20
212	TGC-07-M031	館山市	南房総市	宮下	館山市	NaI	R7. 7. 15	R7. 7. 24	-	-	<20
213	TGC-07-T155	館山市	館山市	古茂口	館山市	NaI	R7. 7. 17	R7. 7. 25	-	-	<20
214	TGC-07-T156	館山市	館山市	小原	館山市	NaI	R7. 7. 17	R7. 7. 26	-	-	<20
215	TGC-07-T157	館山市	館山市	正木	館山市	NaI	R7. 7. 17	R7. 7. 26	-	-	<20
216	TGC-07-T158	館山市	館山市	小沼	館山市	NaI	R7. 7. 19	R7. 7. 26	-	-	<20
217	TGC-07-T159	館山市	館山市	大井	館山市	NaI	R7. 7. 19	R7. 7. 26	-	-	<20
218	TGC-07-T160	館山市	館山市	洲宮	館山市	NaI	R7. 7. 19	R7. 7. 26	-	-	<20
219	TGC-07-M032	館山市	南房総市	川谷	館山市	NaI	R7. 7. 19	R7. 7. 27	-	-	<20
220	TGC-07-T161	館山市	館山市	西長田	館山市	NaI	R7. 7. 19	R7. 7. 27	-	-	<20
221	TGC-07-M033	館山市	南房総市	白浜町白浜	館山市	NaI	R7. 7. 21	R7. 7. 27	-	-	<20
222	TGC-07-T162	館山市	館山市	江田	館山市	NaI	R7. 7. 21	R7. 7. 27	-	-	<20
223	TGC-07-T163	館山市	館山市	西長田	館山市	NaI	R7. 7. 21	R7. 7. 27	-	-	<20
224	TGC-07-T164	館山市	館山市	上真倉	館山市	NaI	R7. 7. 21	R7. 7. 27	-	-	<20
225	TGC-07-T165	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 7. 22	R7. 7. 28	-	-	<20
226	TGC-07-T166	館山市	館山市	大井	館山市	NaI	R7. 7. 22	R7. 7. 28	-	-	<20
227	TGC-07-T167	館山市	館山市	岡田	館山市	NaI	R7. 7. 23	R7. 7. 28	-	-	<20
228	TGC-07-T168	館山市	館山市	大井	館山市	NaI	R7. 7. 23	R7. 7. 28	-	-	<20
229	TGC-07-T169	館山市	館山市	水岡	館山市	NaI	R7. 7. 23	R7. 7. 28	-	-	<20
230	TWF-07-015	館山市	南房総市	千倉町大貫	館山市	NaI	R7. 7. 3	R7. 7. 25	-	-	<20
231	TWF-07-016	館山市	南房総市	白浜町根本	館山市	NaI	R7. 7. 3	R7. 7. 25	-	-	<20
232	TWF-07-017	館山市	南房総市	千倉町川戸	館山市	NaI	R7. 7. 13	R7. 7. 26	-	-	<20
233	TGC-07-T170	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 7. 23	R7. 7. 30	-	-	<20
234	TGC-07-M034	館山市	南房総市	川谷	館山市	NaI	R7. 7. 23	R7. 7. 30	-	-	<20
235	TGC-07-T171	館山市	館山市	大賀	館山市	NaI	R7. 7. 24	R7. 7. 30	-	-	<20
236	TGC-07-T172	館山市	館山市	布沼	館山市	NaI	R7. 7. 24	R7. 7. 30	-	-	<20
237	TGC-07-T173	館山市	館山市	布沼	館山市	NaI	R7. 7. 24	R7. 7. 30	-	-	<20

238	TGC-07-M035	館山市	南房総市	白浜町白浜	館山市	NaI	R7. 7. 24	R7. 7. 30	-	-	<20
239	TGC-07-M036	館山市	南房総市	白浜町滝口	館山市	NaI	R7. 7. 24	R7. 7. 31	-	-	<20
240	TGC-07-T174	館山市	館山市	稲	館山市	NaI	R7. 7. 25	R7. 7. 31	-	-	<20
241	TGC-07-T175	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 7. 25	R7. 7. 31	-	-	<20
242	TGC-07-T176	館山市	館山市	笠名	館山市	NaI	R7. 7. 26	R7. 7. 31	-	-	<20
243	TGC-07-T177	館山市	館山市	竜岡	館山市	NaI	R7. 7. 26	R7. 7. 31	-	-	<20
244	TGC-07-T178	館山市	館山市	正木	館山市	NaI	R7. 7. 28	R7. 8. 1	-	-	<20
245	館ジ-07-09	館山市	南房総市	大井	館山市	NaI	R7. 7. 28	R7. 7. 31	-	-	<20
246	TGC-07-T179	館山市	館山市	東長田	館山市	NaI	R7. 7. 29	R7. 8. 8	-	-	<20
247	TGC-07-T180	館山市	館山市	古茂口	館山市	NaI	R7. 7. 29	R7. 8. 8	-	-	<20
248	TGC-07-T181	館山市	館山市	大井	館山市	NaI	R7. 7. 29	R7. 8. 8	-	-	<20
249	TGC-07-T182	館山市	館山市	大井	館山市	NaI	R7. 7. 29	R7. 8. 8	-	-	<20
250	TGC-07-T183	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 7. 30	R7. 8. 8	-	-	<20
251	TGC-07-T184	館山市	館山市	竜岡	館山市	NaI	R7. 7. 31	R7. 8. 8	-	-	<20
252	TGC-07-T185	館山市	館山市	大戸	館山市	NaI	R7. 7. 31	R7. 8. 9	-	-	<20
253	TGC-07-T186	館山市	館山市	上真倉	館山市	NaI	R7. 7. 31	R7. 8. 9	-	-	<20
254	TGC-07-T187	館山市	館山市	大井	館山市	NaI	R7. 7. 31	R7. 8. 9	-	-	<20
255	TGC-07-T188	館山市	館山市	竹原	館山市	NaI	R7. 7. 31	R7. 8. 9	-	-	<20
256	TGC-07-M037	館山市	南房総市	川谷	館山市	NaI	R7. 7. 31	R7. 8. 9	-	-	<20
257	TGC-07-M038	館山市	南房総市	白浜町滝口	館山市	NaI	R7. 8. 1	R7. 8. 10	-	-	<20
258	TGC-07-M039	館山市	南房総市	白浜町滝口	館山市	NaI	R7. 8. 1	R7. 8. 11	-	-	<20
259	TGC-07-T189	館山市	館山市	正木	館山市	NaI	R7. 8. 1	R7. 8. 11	-	-	<20
260	TGC-07-T190	館山市	館山市	小原	館山市	NaI	R7. 8. 1	R7. 8. 11	-	-	<20
261	TGC-07-M040	館山市	南房総市	海老敷	館山市	NaI	R7. 8. 1	R7. 8. 11	-	-	<20
262	TGC-07-T191	館山市	館山市	竜岡	館山市	NaI	R7. 8. 2	R7. 8. 11	-	-	<20
263	TGC-07-M041	館山市	南房総市	白浜町白浜	館山市	NaI	R7. 8. 2	R7. 8. 18	-	-	<20
264	TGC-07-M042	館山市	南房総市	白浜町白浜	館山市	NaI	R7. 8. 2	R7. 8. 18	-	-	<20
265	TGC-07-T192	館山市	館山市	沼	館山市	NaI	R7. 8. 2	R7. 8. 18	-	-	<20
266	TGC-07-M043	館山市	南房総市	宮下	館山市	NaI	R7. 8. 2	R7. 8. 18	-	-	<20
267	TGC-07-T193	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 8. 4	R7. 8. 18	-	-	<20

268	TGC-07-T194	館山市	館山市	沼	館山市	NaI	R7. 8. 4	R7. 8. 18	-	-	<20
269	TGC-07-T195	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 8. 4	R7. 8. 20	-	-	<20
270	TGC-07-T196	館山市	館山市	畑	館山市	NaI	R7. 8. 4	R7. 8. 20	-	-	<20
271	TGC-07-T197	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 8. 4	R7. 8. 20	-	-	<20
272	TGC-07-T198	館山市	館山市	上真倉	館山市	NaI	R7. 8. 4	R7. 8. 20	-	-	<20
273	TGC-07-M044	館山市	南房総市	石堂原	館山市	NaI	R7. 8. 4	R7. 8. 20	-	-	<20
274	TGC-07-M045	館山市	南房総市	上滝田	館山市	NaI	R7. 8. 4	R7. 8. 20	-	-	<20
275	TGC-07-M046	館山市	南房総市	白浜町滝口	館山市	NaI	R7. 8. 4	R7. 8. 21	-	-	<20
276	TGC-07-T199	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 8. 5	R7. 8. 21	-	-	<20
277	TGC-07-T200	館山市	館山市	水岡	館山市	NaI	R7. 8. 5	R7. 8. 21	-	-	<20
278	TGC-07-T201	館山市	館山市	亀ヶ原	館山市	NaI	R7. 8. 6	R7. 8. 21	-	-	<20
279	TGC-07-M047	館山市	南房総市	池之内	館山市	NaI	R7. 8. 6	R7. 8. 21	-	-	<20
280	TGC-07-T202	館山市	館山市	畑	館山市	NaI	R7. 8. 6	R7. 8. 22	-	-	<20
281	TGC-07-M048	館山市	南房総市	山名	館山市	NaI	R7. 8. 6	R7. 8. 22	-	-	<20
282	TGC-07-T203	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 8. 7	R7. 8. 22	-	-	<20
283	TGC-07-T204	館山市	館山市	上真倉	館山市	NaI	R7. 8. 7	R7. 8. 22	-	-	<20
284	TGC-07-T205	館山市	館山市	小原	館山市	NaI	R7. 8. 8	R7. 8. 22	-	-	<20
285	TGC-07-T206	館山市	館山市	宝貝	館山市	NaI	R7. 8. 8	R7. 8. 22	-	-	<20
286	TGC-07-M049	館山市	南房総市	白浜町白浜	館山市	NaI	R7. 8. 8	R7. 8. 22	-	-	<20
287	TGC-07-T207	館山市	館山市	出野尾	館山市	NaI	R8. 8. 8	R7. 8. 23	-	-	<20
288	TGC-07-T208	館山市	館山市	坂井	館山市	NaI	R7. 8. 9	R7. 8. 23	-	-	<20
289	TGC-07-T209	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 8. 9	R7. 8. 23	-	-	<20
290	TGC-07-T210	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 8. 9	R7. 8. 23	-	-	<20
291	TGC-07-M050	館山市	南房総市	和田町黒岩	館山市	NaI	R7. 8. 9	R7. 8. 23	-	-	<20
292	TGC-07-M051	館山市	南房総市	白浜町根本	館山市	NaI	R7. 8. 9	R7. 8. 24	-	-	<20
293	TGC-07-T211	館山市	館山市	竹原	館山市	NaI	R7. 8. 9	R7. 8. 24	-	-	<20
294	TGC-07-M052	館山市	南房総市	宮下	館山市	NaI	R7. 8. 9	R7. 8. 24	-	-	<20
295	TGC-07-M053	館山市	南房総市	宮下	館山市	NaI	R7. 8. 9	R7. 8. 24	-	-	<20
296	TGC-07-M054	館山市	南房総市	石堂原	館山市	NaI	R7. 8. 11	R7. 8. 25	-	-	<20
297	TGC-07-T212	館山市	館山市	布沼	館山市	NaI	R7. 8. 12	R7. 8. 25	-	-	<20

298	TGC-07-T213	館山市	館山市	古茂口	館山市	NaI	R7. 8. 12	R7. 8. 25	-	-	<20
299	TGC-07-T214	館山市	館山市	出野尾	館山市	NaI	R7. 8. 12	R7. 8. 25	-	-	<20
300	TGC-07-T215	館山市	館山市	岡田	館山市	NaI	R7. 8. 12	R7. 8. 25	-	-	<20
301	TGC-07-T216	館山市	館山市	宝贝	館山市	NaI	R7. 8. 12	R7. 8. 25	-	-	<20
302	館ジ-07-10	館山市	南房総市	大井	館山市	NaI	R7. 8. 19	R7. 8. 21	-	-	<20
303	TWF-07-018	館山市	南房総市	千倉町川戸	館山市	NaI	R7. 7. 22	R7. 8. 24	-	-	<20
304	TWF-07-019	館山市	南房総市	千倉町大貫	館山市	NaI	R7. 7. 22	R7. 8. 24	-	-	<20
305	TGC-07-T217	館山市	館山市	畑	館山市	NaI	R7. 8. 12	R7. 8. 27	-	-	<20
306	TGC-07-T218	館山市	館山市	山荻	館山市	NaI	R7. 8. 13	R7. 8. 27	-	-	<20
307	TGC-07-T219	館山市	館山市	宝贝	館山市	NaI	R7. 8. 13	R7. 8. 27	-	-	<20
308	TGC-07-T220	館山市	館山市	正木	館山市	NaI	R7. 8. 13	R7. 8. 27	-	-	<20
309	TGC-07-T221	館山市	館山市	正木	館山市	NaI	R7. 8. 13	R7. 8. 27	-	-	<20
310	TGC-07-T222	館山市	館山市	亀ヶ原	館山市	NaI	R7. 8. 13	R7. 8. 27	-	-	<20
311	TGC-07-T223	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 8. 14	R7. 8. 28	-	-	<20
312	TGC-07-M055	館山市	南房総市	川谷	館山市	NaI	R7. 8. 14	R7. 8. 28	-	-	<20
313	TGC-07-T224	館山市	館山市	大戸	館山市	NaI	R7. 8. 14	R7. 8. 28	-	-	<20
314	TGC-07-M056	館山市	南房総市	白浜町白浜	館山市	NaI	R7. 8. 15	R7. 8. 28	-	-	<20
315	TGC-07-M057	館山市	南房総市	白浜町滝口	館山市	NaI	R7. 8. 15	R7. 8. 29	-	-	<20
316	TGC-07-T225	館山市	館山市	江田	館山市	NaI	R7. 8. 16	R7. 8. 29	-	-	<20
317	TGC-07-T226	館山市	館山市	沼	館山市	NaI	R7. 8. 18	R7. 8. 29	-	-	<20
318	TGC-07-T227	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 8. 18	R7. 8. 29	-	-	<20
319	TGC-07-M058	館山市	南房総市	川谷	館山市	NaI	R7. 8. 18	R7. 8. 29	-	-	<20
320	TGC-07-T228	館山市	館山市	笠名	館山市	NaI	R7. 8. 19	R7. 8. 29	-	-	<20
321	TGC-07-T229	館山市	館山市	香	館山市	NaI	R7. 8. 19	R7. 8. 30	-	-	<20
322	TGC-07-T230	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 8. 19	R7. 8. 30	-	-	<20
323	TGC-07-T231	館山市	館山市	沼	館山市	NaI	R7. 8. 19	R7. 8. 30	-	-	<20
324	TGC-07-T232	館山市	館山市	沼	館山市	NaI	R7. 8. 19	R7. 8. 30	-	-	<20
325	TGC-07-T233	館山市	館山市	水岡	館山市	NaI	R7. 8. 19	R7. 8. 30	-	-	<20
326	TGC-07-T234	館山市	館山市	竜岡	館山市	NaI	R7. 8. 19	R7. 8. 30	-	-	<20
327	TGC-07-T235	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 8. 20	R7. 8. 31	-	-	<20

328	TGC-07-T236	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 8. 20	R7. 8. 31	-	-	<20
329	TGC-07-T237	館山市	館山市	東長田	館山市	NaI	R7. 8. 20	R7. 8. 31	-	-	<20
330	TGC-07-T238	館山市	館山市	大井	館山市	NaI	R7. 8. 20	R7. 8. 31	-	-	<20
331	TGC-07-T239	館山市	館山市	岡田	館山市	NaI	R7. 8. 20	R7. 8. 31	-	-	<20
332	TGC-07-T240	館山市	館山市	西川名	館山市	NaI	R7. 8. 20	R7. 8. 31	-	-	<20
333	TGC-07-T241	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 8. 20	R7. 9. 1	-	-	<20
334	TGC-07-T242	館山市	館山市	山萩	館山市	NaI	R7. 8. 21	R7. 9. 1	-	-	<20
335	TGC-07-T243	館山市	館山市	竜岡	館山市	NaI	R7. 8. 21	R7. 9. 1	-	-	<20
336	TGC-07-T244	館山市	館山市	竜岡	館山市	NaI	R7. 8. 21	R7. 9. 1	-	-	<20
337	TGC-07-T245	館山市	館山市	上真倉	館山市	NaI	R7. 8. 21	R7. 9. 1	-	-	<20
338	TGC-07-M059	館山市	南房総市	珠師ヶ谷	館山市	NaI	R7. 8. 21	R7. 9. 1	-	-	<20
339	館ジ-07-11	館山市	館山市	洲崎	館山市	NaI	R7. 8. 24	R7. 8. 27	-	-	<20
340	TGC-07-M060	館山市	南房総市	川谷	館山市	NaI	R7. 8. 21	R7. 9. 3	-	-	<20
341	TGC-07-M061	館山市	南房総市	白浜町滝口	館山市	NaI	R7. 8. 22	R7. 9. 3	-	-	<20
342	TGC-07-T246	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 8. 22	R7. 9. 3	-	-	<20
343	TGC-07-M062	館山市	南房総市	山名	館山市	NaI	R7. 8. 23	R7. 9. 3	-	-	<20
344	TGC-07-M063	館山市	南房総市	川谷	館山市	NaI	R7. 8. 25	R7. 9. 3	-	-	<20
345	TGC-07-T247	館山市	館山市	笠名	館山市	NaI	R7. 8. 26	R7. 9. 3	-	-	<20
346	TGC-07-M064	館山市	南房総市	山名	館山市	NaI	R7. 8. 26	R7. 9. 4	-	-	<20
347	TGC-07-T248	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 8. 27	R7. 9. 4	-	-	<20
348	TGC-07-T249	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 8. 27	R7. 9. 4	-	-	<20
349	TGC-07-T250	館山市	館山市	西長田	館山市	NaI	R7. 8. 27	R7. 9. 4	-	-	<20
350	TGC-07-T251	館山市	館山市	西長田	館山市	NaI	R7. 8. 28	R7. 9. 5	-	-	<20
351	TGC-07-M065	館山市	南房総市	珠師ヶ谷	館山市	NaI	R7. 8. 28	R7. 9. 5	-	-	<20
352	TGC-07-M066	館山市	南房総市	海老敷	館山市	NaI	R7. 8. 28	R7. 9. 5	-	-	<20
353	TGC-07-M067	館山市	南房総市	川谷	館山市	NaI	R7. 8. 29	R7. 9. 5	-	-	<20
354	TGC-07-T252	館山市	館山市	早物	館山市	NaI	R7. 8. 30	R7. 9. 5	-	-	<20
355	TGC-07-T253	館山市	館山市	出野尾	館山市	NaI	R7. 8. 31	R7. 9. 5	-	-	<20
356	TGC-07-T254	館山市	館山市	沼	館山市	NaI	R7. 9. 1	R7. 9. 6	-	-	<20
357	TGC-07-M068	館山市	南房総市	白浜町根本	館山市	NaI	R7. 9. 1	R7. 9. 6	-	-	<20

358	TGC-07-T255	館山市	館山市	洲宮	館山市	NaI	R7. 9. 1	R7. 9. 6	-	-	<20
359	TGC-07-T256	館山市	館山市	江田	館山市	NaI	R7. 9. 2	R7. 9. 6	-	-	<20
360	TGC-07-M069	館山市	南房総市	上滝田	館山市	NaI	R7. 9. 2	R7. 9. 6	-	-	<20
361	TGC-07-M070	館山市	南房総市	海老敷	館山市	NaI	R7. 9. 2	R7. 9. 8	-	-	<20
362	TGC-07-M071	館山市	南房総市	宮下	館山市	NaI	R7. 9. 3	R7. 9. 8	-	-	<20
363	TGC-07-T257	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 9. 5	R7. 9. 8	-	-	<20
364	TGC-07-T258	館山市	館山市	上真倉	館山市	NaI	R7. 9. 5	R7. 9. 8	-	-	<20
365	TWF-07-020	館山市	南房総市	千倉町川戸	館山市	NaI	R7. 7. 29	R7. 9. 11	-	-	<20
366	TWF-07-021	館山市	南房総市	千倉町川戸	館山市	NaI	R7. 8. 20	R7. 9. 11	-	-	<20
367	TWF-07-022	館山市	南房総市	千倉町川戸	館山市	NaI	R7. 9. 3	R7. 9. 12	-	-	<20
368	TWF-07-023	館山市	南房総市	千倉町川戸	館山市	NaI	R7. 9. 6	R7. 9. 12	-	-	<20
369	TGC-07-T259	館山市	館山市	藤原	館山市	NaI	R7. 9. 8	R7. 9. 16	-	-	<20
370	TGC-07-T260	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 9. 8	R7. 9. 16	-	-	<20
371	TGC-07-T261	館山市	館山市	竜岡	館山市	NaI	R7. 9. 8	R7. 9. 16	-	-	<20
372	TGC-07-T262	館山市	館山市	安東	館山市	NaI	R7. 9. 8	R7. 9. 16	-	-	<20
373	TGC-07-T263	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 9. 10	R7. 9. 16	-	-	<20
374	TGC-07-T264	館山市	館山市	藤原	館山市	NaI	R7. 9. 11	R7. 9. 16	-	-	<20
375	TGC-07-T265	館山市	館山市	茂名	館山市	NaI	R7. 9. 11	R7. 9. 17	-	-	<20
376	TGC-07-T266	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 9. 11	R7. 9. 17	-	-	<20
377	TGC-07-T267	館山市	館山市	上真倉	館山市	NaI	R7. 9. 11	R7. 9. 17	-	-	<20
378	TGC-07-T268	館山市	館山市	作名	館山市	NaI	R7. 9. 11	R7. 9. 17	-	-	<20
379	TGC-07-T269	館山市	館山市	作名	館山市	NaI	R7. 9. 11	R7. 9. 17	-	-	<20
380	TGC-07-T270	館山市	館山市	神余	館山市	NaI	R7. 9. 12	R7. 9. 17	-	-	<20
381	TGC-07-T271	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 9. 12	R7. 9. 18	-	-	<20
382	TGC-07-T272	館山市	館山市	正木	館山市	NaI	R7. 9. 12	R7. 9. 18	-	-	<20
383	TGC-07-T273	館山市	館山市	大神宮	館山市	NaI	R7. 9. 13	R7. 9. 18	-	-	<20
384	TGC-07-T274	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 9. 13	R7. 9. 18	-	-	<20
385	TGC-07-T275	館山市	館山市	布沼	館山市	NaI	R7. 9. 16	R7. 9. 24	-	-	<20
386	TGC-07-T276	館山市	館山市	藤原	館山市	NaI	R7. 9. 16	R7. 9. 24	-	-	<20
387	TGC-07-T277	館山市	館山市	宮城	館山市	NaI	R7. 9. 16	R7. 9. 24	-	-	<20

388	TGC-07-T278	館山市	館山市	正木	館山市	NaI	R7. 9. 16	R7. 9. 24	-	-	<20
389	TGC-07-T279	館山市	館山市	山本	館山市	NaI	R7. 9. 17	R7. 9. 24	-	-	<20
390	TGC-07-T280	館山市	館山市	大神宮	館山市	NaI	R7. 9. 17	R7. 9. 24	-	-	<20
391	館ジ-07-12	館山市	館山市	作名	館山市	NaI	R7. 9. 17	R7. 9. 19	-	-	<20